TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2017
V/v: "ly hôn giữa
bà L và ông D".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền

2. Bà Đinh Thị Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trực - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 316/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc: "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Danh Thị Hồng L, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn D, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bà L có mặt, ông D vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Danh Thị Hồng L trình bày:

Bà và ông Bùi Văn D do quen biết nên tự nguyện kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện M (nay là huyện C), tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13-4-2007. Sau khi kết hôn, bà làm nghề uốn tóc, ông D làm phụ hồ, vợ chồng sống tại tỉnh Sóc Trăng, cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông D không lo làm ăn, không chăm lo gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi nên đã ly thân từ giữa năm 2013 đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông D nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông D.

Quá trình chung sống, bà và ông D có một con chung là Bùi Tấn P, sinh ngày 18-01-2008 và Bùi Thiên K, sinh ngày 20-4-2012, hiện cả hai cháu đang sống chung với bà tại huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng nên sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện bà cho rằng tài sản chung tự htỏa thuận nhưng trong quá trình tố tụng bà cho rằng tài sản chung không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông D không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Bùi Văn D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời đểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Danh Thị Hồng L đối với ông Bùi Văn D, hai con chung là Bùi Tấn P, sinh ngày 18-01-2008 và Bùi Thiên K, sinh ngày 20-4-2012 do bà L trực tiếp nuôi, ghi nhận bà L không yêu cầu ông D không cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình cụ thể là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Bị đơn ông Bùi Văn D đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Dương là phù hợp

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Xét về hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L và ông D tự nguyện kết hôn vào năm 2007. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian, đến giữa năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, bà L cho rằng nguyên nhân do ông D không lo làm ăn, không chăm lo gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi. Bà L và ông D đã ly thân từ năm 2013 đến nay. Tại phiên tòa, bà L vẫn kiên quyết xin ly hôn, ông Bùi Văn D đã được Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tống đạt

hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông D đều vắng mặt. Điều này cho thấy ông D không còn mong muốn hàn gắn tình cảm với bà L. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông D đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, bà L yêu cầu ly hôn ông D là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét về con chung, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L và ông D có hai con chung là Bùi Tấn P, sinh ngày 18-01-2008 và Bùi Thiên K, sinh ngày 20-4-2012 hiện đang sống chung với bà L, bà L cũng đảm bảo điều kiện để nuôi con, do đó bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của cháu Phát nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi hai con chung là sự tự nguyện của bà nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung : Bà L trình bày không có, không yêu cầu tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong trường hợp có tài sản chung, nếu ông D có yêu cầu ông D được quyền yêu cầu trong vụ kiện khác.

Về nợ chung: Bà L trình bày không có, không yêu cầu tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Danh Thị Hồng L phải nộp.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Danh Thị Hồng L, bà Danh Thị Hồng L được ly hôn với ông Bùi Văn D.

2. Về con chung: Bà Danh Thị Hồng L trực tiếp nuôi hai con chung là Bùi Tấn P, sinh ngày 18-01-2008 và Bùi Thiên K, sinh ngày 20-4-2012, ghi nhận việc bà L không yêu cầu ông Bùi Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Văn D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Danh Thị Hồng L trình bày không có , không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Danh Thị Hồng L phải nộp phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng

án phí đã nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0011689 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15*(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre*;
- *VKSND H. Mỏ Cày Nam;*
- *Chi cục THADS H. Mỏ Cày Nam;*
- *UBND xã A;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên